

Bản án số: 1507/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/12/2024.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hùng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Lê Văn Rồi.

2/ Ông Huỳnh Văn Bé.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có:* Ông Đào Văn Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1228/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 767/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hoài A, sinh năm: 1996. (có đơn xin vắng mặt)

Căn cước công dân số: 079196011766, cấp ngày 22/12/2021.

Địa chỉ: Số C đường D, tổ G, khu phố C, thị trấn C, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Công D, sinh năm: 1993. (có đơn xin vắng mặt)

Căn cước công dân số: 079093017699, cấp ngày 28/8/2022.

Địa chỉ: Số C đường D, tổ G, khu phố C, thị trấn C, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trại Cai nghiện ma túy P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn nội dung đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Hoài A trình bày:

Bà và ông Huỳnh Công D tìm hiểu nhau một thời gian khoảng 02 năm thì tự nguyện cưới nhau năm 2015, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống ở nhà cha chồng tại số C đường D, tổ G, khu phố C, thị trấn C, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, chung sống hạnh phúc năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D không có nghề nghiệp ổn định và còn sử dụng ma túy,.... Bà nhận thấy tình

cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Công D.

Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Bảo A1, sinh ngày: 22/6/2016 và Huỳnh Bảo A2, sinh ngày 20/02/2018. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Đơn khởi kiện, bản tự khai, thông báo về kết quả hủy cư trú, bản sao Căn cước công dân + khai sinh con, bản chính giấy kết hôn, đơn xin vắng mặt.

Theo nội dung bản tự khai, bị đơn ông Huỳnh Công D trình bày:

Về việc ly hôn ông đồng ý; Về việc nuôi con, hiện tại do ông đang chấp hành án tại Cơ sở Cai nghiện ma túy P nên không thể nuôi dưỡng hai cháu Huỳnh Bảo A1 và Huỳnh Bảo A2, tạm thời để mẹ cháu chăm sóc. Sau khi ông hoàn thành việc Cai nghiện bắt buộc thì nguyện vọng ông muốn được chăm sóc hai cháu; Về tài sản chung: không có; Về nợ chung: không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà bị đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản tự khai, đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn; Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí bà Hoài A phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn C, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

Nguyên đơn, bị đơn đã có bản tự khai rõ ràng và có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hoài A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số 01/2015 ngày 05/12/2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà Hoài A xin ly hôn với ông D và ông D cũng đồng ý ly hôn với bà Hoài A. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng bà Hoài A và ông D đều muốn ly hôn để trả tự do cho nhau theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Bảo A1, sinh ngày: 22/6/2016 và Huỳnh Bảo A2, sinh ngày 20/02/2018. Bà Hoài A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung; Trẻ B có nguyện vọng muốn ở với mẹ khi ba mẹ ly hôn; Ông D cũng đồng ý giao hai con chung cho bà Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng do ông đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện P. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên là giao hai con chung cho bà Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Hoài A không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Nguyên đơn, bị đơn cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Căn buộc bà Hoài A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Hoài A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hoài A được ly hôn với ông Huỳnh Công D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 121, quyển số 01/2015 ngày 05/12/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Hoài A và ông D không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Bảo A1, sinh ngày: 22/6/2016 và Huỳnh Bảo A2, sinh ngày 20/02/2018. Bà Hoài A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoài A là không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Hoài A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông D.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Phạm Thị Hoài A phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016492 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; bà Hoài A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hùng Vương**